

Q , ngày 24 tháng 4 năm 2023

Số: 03/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023. Về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank)

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 tòa nhà Thaiholding Tower, số 210, đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh T .

Địa chỉ: Số 33 T , phường Đ , Thành phố T

Người đại diện theo ủy quyền: Ông: Trương Ngọc A - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) - Chi nhánh T - Phòng giao dịch Q .

Địa chỉ: Số 86 khu 1, thị trấn H , huyện Q , tỉnh T .

Bị đơn: Ông Lương Văn H , sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản T , xã P , huyện Q , tỉnh T .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Hai bên tự nguyện thỏa thuận số tiền nợ gốc ông Lương Văn H còn nợ tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tính đến ngày 14/4/2023 là: 81.000.000đ (*Tám một triệu đồng*).

* Về phương thức trả nợ: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và ông Lương Văn H thống nhất: Ông Lương Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền gốc là 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) và số tiền lãi trong hạn phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD95B202048 vào ngày 25 của tháng Dương lịch mỗi tháng, kể từ tháng 04/2023 cho đến hết tháng 09/2024.

Trường hợp Bị đơn thực hiện không đúng nghĩa vụ trả gốc theo phương án nêu trên; thì Bị đơn phải chịu lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD95B202048, tính trên phần nợ gốc còn lại; kể từ ngày tiếp theo của ngày chậm trả gốc; cho đến khi thực tế hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi

* Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp Bị đơn thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết thì Ngân hàng được đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu HOAMAI màu xanh, biển kiểm soát: 36C-338.69 theo Hợp đồng thế chấp số 48/2020/HĐTC/PGD QUAN HOA ngày 28/09/2020 để thu hồi nợ.

* Về án phí, chi phí tố tụng:

- Hai bên đương sự thỏa thuận, Ông Lương Văn H nộp 2.025.000đ (*Hai triệu không trăm hai lăm nghìn đồng*) án phí DSST có giá ngạch và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh T , người được ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Ngọc A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.078.000đ (*Ba triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0012844 ngày 01/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q , tỉnh T .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T ;
- VKSND huyện Q ;
- Chi cục THADS huyện Q ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh